

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

## **TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

## **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

Địa chỉ: 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 38.290.920

Fax: (08-8) 38.290.768

## **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**

Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 38.234.160

Fax: (84-8) 38.246.899

## THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

### 1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Sản xuất thủy tinh Việt Nam
- Địa chỉ : Số 20- 24 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Vốn chủ sở hữu hiện tại : 94.999.560.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.499.956 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất kinh doanh vật liệu chịu nhiệt, chịu lửa; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác...

### 2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất thủy tinh Việt Nam
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 674.636 cổ phần (chiếm tỷ lệ 7,1% trên tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai cả lô
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

### 3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

#### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại: (84-8) 38234160

Fax: (84-8) 38 246 899

Website: [www.acbs.com.vn](http://www.acbs.com.vn)



## MUC LUC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	6
1.	RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	6
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	6
1.2	Rủi ro lạm phát.....	6
1.3	Rủi ro lãi suất.....	6
2.	RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	6
3.	RỦI RO CẠNH TRANH.....	7
4.	RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN.....	7
5.	RỦI RO KHÁC.....	7
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	8
1.	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	8
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐÁU GIÁ.....	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM .....	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....	10
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	10
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển.....	10
1.2.	Giới thiệu về Công ty .....	10
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần .....	11
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (15/06/2015).....	12
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành....	13
2.	CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY .....	13
3.	CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY .....	14
4.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	17
4.1.	Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu.....	17
4.2.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết.....	17
4.3.	Cơ cấu doanh thu .....	18
4.4.	Cơ cấu lợi nhuận gộp .....	18
4.5.	Cơ cấu chi phí .....	18
4.6.	Tình hình đầu tư.....	19
4.7.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng. ....	19
5.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT .....	19
5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	19
5.2.	Phân tích SWOT.....	20
6.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH .....	21
6.1.	Triển vọng phát triển của ngành .....	21
6.2.	Triển vọng Công ty.....	21
7.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG .....	22
7.1	Cơ cấu lao động tại Công ty .....	22

7.2	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	23
7.3	Chính sách đào tạo và tuyển dụng .....	23
7.4	Các hoạt động đoàn thể xã hội.....	23
8.	<b>CHÍNH SÁCH CỔ TỨC .....</b>	<b>24</b>
9.	<b>TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....</b>	<b>24</b>
9.1.	Các chỉ tiêu cơ bản .....	24
9.1.1	Trích khấu hao TSCĐ.....	24
9.1.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	24
9.1.3	Các khoản phải nộp theo luật định .....	25
9.1.4	Trích lập các quỹ theo luật định.....	25
9.1.5	Tình hình công nợ .....	25
9.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	26
10.	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>27</b>
10.1.	Hội đồng quản trị .....	27
10.2.	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	28
10.3.	Ban kiểm soát.....	28
11.	<b>TÀI SẢN .....</b>	<b>29</b>
12.	<b>CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY: .....</b>	<b>30</b>
13.	<b>Ý KIẾN NGOẠI TRỪ CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN – CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM).....</b>	<b>31</b>
14.	<b>GHI CHÚ .....</b>	<b>31</b>
V.	<b>THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN .....</b>	<b>32</b>
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá .....	32
1.	Địa điểm công bố thông tin.....	34
2.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan .....	34
3.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.....	35
4.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá .....	36
5.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần .....	36
VI.	<b>THAY LỜI KẾT .....</b>	<b>36</b>
VII.	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
	Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2014.....	Error! Bookmark not defined.
	Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015.....	Error! Bookmark not defined.



## CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ quy định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/04/2014 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Công văn số 5916/UBCK-QLPH ngày 28/10/2014 của Ủy ban chứng khoán nhà nước gửi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc chào mua công khai và đấu giá cổ phần;

- Công văn số 2777/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 08/12/2014 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 5916/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Công văn số 825/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 07/04/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai bán cổ phần của SCIC tại doanh nghiệp;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 20/HĐTV.14 ngày 29/07/2014 giữa Công ty TNHH Chứng khoán ACB với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc tư vấn bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Sàn chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 618/QĐ-ĐTKDV ngày 22/12/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sàn chứng khoán Việt Nam;
- Công văn số 2984/ĐTKDV-QLVĐT4 ngày 22/12/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sàn chứng khoán Việt Nam.



## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. RỦI RO VỀ KINH TẾ**

#### **1.1 *Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế***

World Bank dự báo tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 6,2% trong năm 2016, thấp hơn so với mức dự báo 6,5% trước đó, nhưng vẫn là mức tăng trưởng vừa phải và ổn định.

Theo báo cáo về Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2016 của Tổng cục thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2016 ước tính tăng 5,93% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,50%, đóng góp 2,52 điểm phần trăm. Nhìn chung, triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn khả quan với các chính sách và cam kết tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động và sự kỳ vọng những yếu tố tích cực đến từ tình hình kinh tế thế giới. Mặt khác, các vấn đề của nền kinh tế như nợ công gia tăng, bất ổn trên thế giới, thiên tai,... đều có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự tăng trưởng kinh tế, làm giảm mức độ tiêu dùng và đầu tư, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

#### **1.2 *Rủi ro lạm phát***

Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63 so với bình quân năm 2014, mức tăng khá thấp trong 15 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong 9 tháng năm 2016 tăng 2,07% so cùng kỳ năm trước và tăng 3,14% kể từ đầu năm 2016. Nguyên nhân cho sự gia tăng CPI là do sự gia tăng giá lương thực thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục. Mặt bằng giá thành tăng có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và lợi nhuận doanh nghiệp.

#### **1.3 *Rủi ro lãi suất***

Trong năm 2016, lãi suất có xu hướng giảm dần về cuối năm. Mặt bằng lãi suất giảm 0,3-0,5%/năm. Trên cơ sở đó, lãi suất cho vay của một số tổ chức tín dụng đang có xu hướng giảm khoảng 0,5 - 1%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên, sản xuất kinh doanh, phù hợp với mục hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời duy trì được mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tỷ giá và ổn định kinh tế vĩ mô.

### **2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP**

Là công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các Luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành. Những điều chỉnh của luật và văn bản dưới luật trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý và

sự thay đổi về mặt chính sách sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

### 3. RỦI RO CẠNH TRANH

**Bảng: CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam và một số doanh nghiệp ngành (tính đến 24/02/2015)**

STT	Mã	Tên công ty	TTS (Triệu đồng)	Book value	P/E	P/B
1	TCR	Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera	1.446.126	14.968	2,4	0,3
2	VIT	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	547.195	12.483	10,7	2,3
3	VHL	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	1.120.101	30.218	7,3	1,7
4	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	800.600	12.483	0,6	1,4
5	Vinaceglass	CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam	-			

*Ghi chú: Các chỉ số tài chính của các doanh nghiệp ngành sản xuất gốm sứ, vật liệu chịu nhiệt được tính dựa trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính năm 2015 và giá giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tại thời điểm ngày 26/10/2016.*

### 4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

### 5. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam.



## **II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

#### **CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam**

Địa chỉ : 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 38.290.920

Fax : (08-8) 38.290.768

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi có, được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐÁU GIÁ**

#### **Công ty TNHH Chứng khoán ACB**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam, được lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 20/HĐTV.14 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Công ty TNHH Chứng khoán ACB. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
- BKS	- Ban kiểm soát
- BCKT	- Báo cáo kiểm toán
- BCTC	- Báo cáo tài chính
- CBTI	- Công bố thông tin
- CNĐKKD	- Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty / Vinaceglass	- Công ty Cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam
- CTCP	- Công ty Cổ phần
- CBCNV	- Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	- Đại hội đồng cổ đông
- GDP	- Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	- Hội đồng quản trị
- TMCP	- Thương mại cổ phần
- TSCĐ	- Tài sản cố định
- UBND	- Ủy ban Nhân dân
- SCIC	- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- WTO	- World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới



#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**

##### **1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

###### **1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần sành sứ thủy tinh Việt Nam: tiền thân là Liên hiệp các Xí nghiệp Sành sứ thủy tinh Việt Nam - được thành lập theo Quyết định số 781/CNN-TCCB ngày 14 tháng 8 năm 1993 của Bộ Công nghiệp với tên gọi ban đầu là Công ty Xuất nhập khẩu Sành sứ Thủy tinh Việt Nam, hoạt động trong các lĩnh vực như kinh doanh thương mại và các dịch vụ xuất nhập khẩu.

Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 2944/QĐ-BCN ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Bộ Công nghiệp, phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Sành sứ Thủy tinh Việt Nam thành Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam.

Công ty được cổ phần hóa vào ngày 26 tháng 12 năm 2006.

Các giải thưởng Công ty đã nhận được:

- ✓ Huân chương lao động hạng ba năm 1999 (25/08/1999)
- ✓ Giải thưởng cao quý của Nhà nước về Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng lò bông gốm trong ngành gốm sứ (Quyết định số 972/2005/QĐ-CTN).
- ✓ Giải thưởng Vifotech
- ✓ Giải thưởng Sao vàng đất Việt

###### **1.2. Giới thiệu về Công ty**

<b>Tổ chức phát hành</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM</b>
<b>Tên giao dịch đối ngoại</b>	<b>VIETNAM CERAMIC GLASS JOINT STOCK COMPANY</b>
<b>Tên viết tắt</b>	<b>VINACEGLASS JSC</b>
<b>Trụ sở chính</b>	20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
<b>Điện thoại</b>	(84-8) 38.290.920

**Fax** (84-8)38.290.768  
**Website** www.vinaceglass.com  
**Vốn điều lệ** 100.000.000.000đồng

**Logo**



**Ngành, nghề kinh doanh:**

Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam, tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0301446937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2006 và thay đổi lần thứ ba ngày 15 tháng 11 năm 2013. Công ty hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Kinh doanh nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị cho ngành gốm sứ và thủy tinh công nghiệp
- Sản xuất nguyên vật liệu chịu lửa, chế tạo và lắp đặt lò nung
- Kinh doanh các loại vật liệu chịu lửa và vật liệu cách nhiệt
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí
- Kinh doanh gạch trang trí
- Mua bán doanh nghiệp, đầu tư tài chính và kinh doanh bất động sản

**1.3. Cơ cấu vốn cổ phần**

**Cơ cấu vốn cổ phần của Vinaceglass tại ngày 04/11/2016**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông(đơn vị/ người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>CỔ ĐỒNG TRONG NƯỚC</b>				
1.1	Tổ chức	03	1.719.636	17.196.360.000	18,10%



STT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng(đơn vị/ người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.2	Cá nhân	200	7.780.320	77.803.200.000	81,19%
2	<b>CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI</b>	-	-	-	-
2.1	Tổ chức	-	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-	-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	203	9.499.956	94.999.560.000	100%

Nguồn: Vinaceglass

1.4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty  
(30/11/2016)**

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
<i>Tổng Cty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)</i>	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hung, Cầu Giấy, Hà Nội.	674.636	7,1%
<i>Ông Trần Lê Dũng – Chủ tịch HĐQT</i>		1.432.879	15,08%
<i>Ông Phan Ngọc Anh – Thành viên HĐQT</i>		478.036	5,03%
<i>Ông Lê Quang Tuấn – Thành viên HĐQT</i>		528.169	5,55%
<i>Tổng Cty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội</i>	183 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	570.000	6,0%
<i>Công ty CP Chứng khoán Rông Việt</i>	41 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	475.000	5,0%
<i>Ông Nguyễn Miên Tiến</i>		475.000	5,0%
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.633.720</b>	<b>48,78%</b>

Nguồn: Vinaceglass

**1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

- ✓ Danh sách những công ty con của Công ty: Không có
- ✓ Danh sách những công ty liên doanh, liên kết:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

STT	Tổ chức	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Vốn đăng ký	Vốn thực góp bởi Vinaceglass (31/12/2014)
01	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển miền Trung (CER)	26 Nguyễn Thái Học Thành phố Vinh, Nghệ An	100.000.000	40.000.000	15.202.927
02	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Quốc Lộ 5, Xã Trung Trắc, H.Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên	30.000.000	6.000.000	6.000.000

Nguồn: BCTC Kiểm toán 2014 Vinaceglass

**2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY**

Hiện nay Công ty cổ phần Sành sứ thủytinh Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ : 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận1, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 38.290.920
- Fax : (84-8) 38.290.768

**Các đơn vị trực thuộc:**

Cơ cấu bộ máy kinh doanh hiện nay của Công ty gồm có:

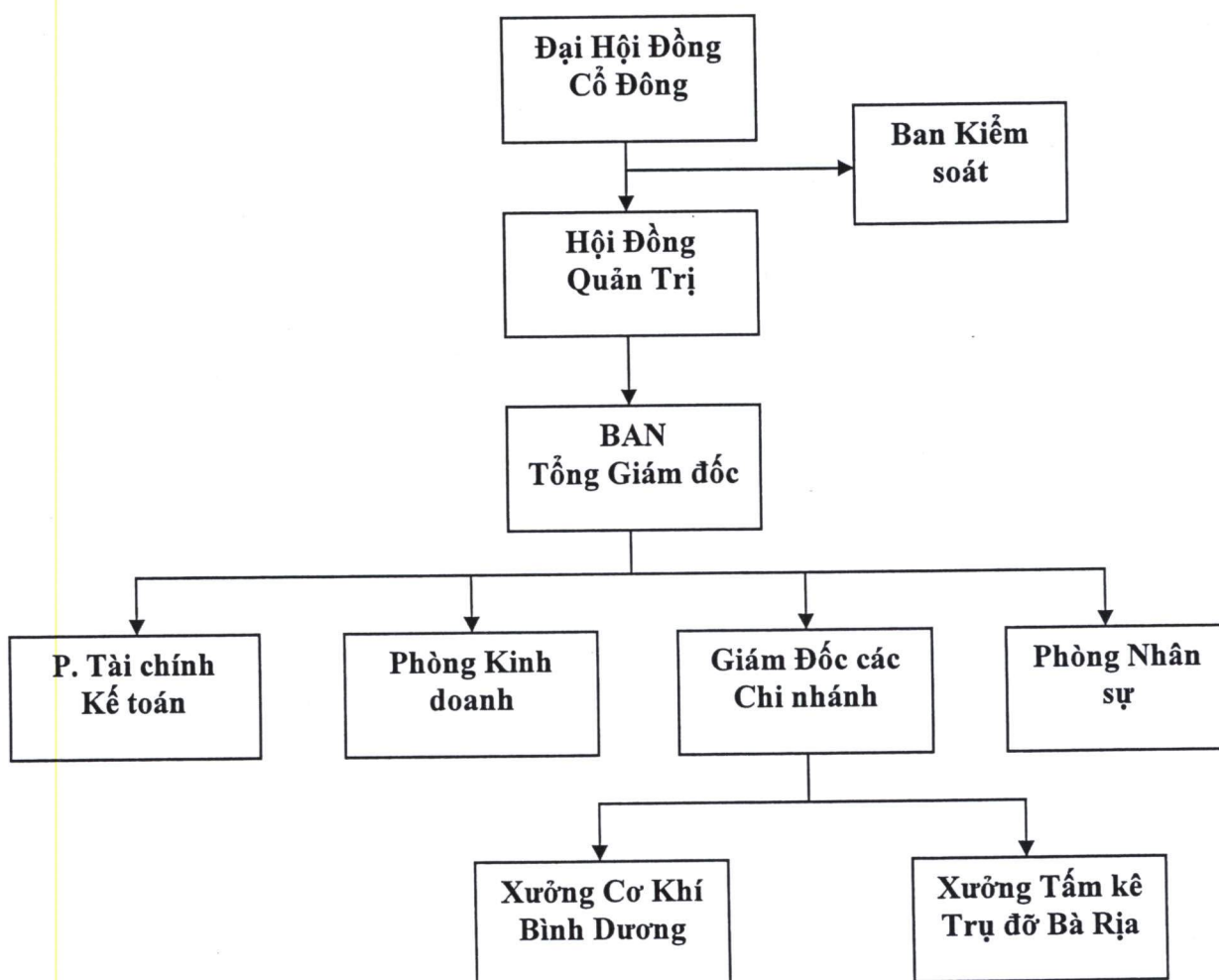


- Chi nhánh Công ty CP Sản xuất thủy tinh Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu, địa chỉ KCN Mỹ Xuân A, Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Chi nhánh Công ty CP Sản xuất thủy tinh Việt Nam tại Bình Dương, địa chỉ Kho số 2, lô D, số 7 Đại lộ Độc Lập - KCN Sóng Thần 1 - Phường Dĩ An - TX Dĩ An - Tỉnh Bình Dương.

### 3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Biểu đồ: Sơ đồ bộ máy tổ chức của CTCP Sản xuất thủy tinh Việt Nam

(Nguồn: Sản xuất thủy tinh Việt Nam)



Cơ cấu tổ chức quản lý của CP Sành sứ thủy tinh Việt Nambao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- ✓ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty cả cổ đông của công ty;
- ✓ Quyết định tổ chức lại và giải thể công ty;
- ✓ Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- ✓ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ;
- ✓ Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;
- ✓ Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty.

- **Ban điều hành**

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Thành phần Ban điều hành gồm có: Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.



**- Phòng tổ chức hành chánh**

- ✓ Là phòng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương. Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty phối hợp với các phòng nghiệp vụ lập phương án trình HĐQT- Ban giám đốc Công ty phê duyệt;
- ✓ Tham mưu đề xuất với HĐQT – Ban giám đốc Công ty về công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thi tay nghề, nâng bậc lương cho Cán bộ công nhân viên, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống lũ bão, cháy nổ, giảm nhẹ thiên tai và các nhiệm vụ khác được HĐQT giao;
- ✓ Quản lý lưu trữ các văn bản Công ty phát hành bảo mật tài liệu, ấn chỉ. Trực tiếp quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng. Chuẩn bị các chương trình công tác của văn phòng, giải quyết công việc văn phòng khi HĐQT – Ban giám đốc đi công tác;
- ✓ Nghiên cứu đề xuất các vấn đề pháp lý có liên quan;
- ✓ Trung tâm thông tin nhằm phục vụ cho ban lãnh đạo;
- ✓ Cung cấp các phương tiện làm việc cho ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty, quản lý thiết bị, dụng cụ văn phòng, quản lý cơ sở hạ tầng.

**- Phòng kế toán**

- ✓ Là phòng tham mưu về nghiệp vụ tài chính kế toán - thống kê, quản lý tiền vốn của toàn Công ty. Có trách nhiệm thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo quyết toán thống kê theo quy định của Nhà nước;
- ✓ Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh và nguồn vốn hiện có, Phòng có trách nhiệm chủ động đề xuất nguồn vốn vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh kịp thời và thực hiện định mức tồn quỹ theo quy định; tham mưu đề xuất xử lý hàng hoá tồn đọng, trách nhiệm bồi thường vật chất đối với các tập thể, cá nhân gây thiệt hại về kinh tế của Doanh nghiệp;
- ✓ Hướng dẫn nghiệp vụ kế toán - thống kê cho các cơ sở, các phòng nghiệp vụ lập chứng từ ban đầu đúng nguyên tắc chế độ, đảm bảo các yêu cầu về quản lý tài chính hiện hành;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Pháp luật, HĐQT – Ban giám đốc Công ty và toàn thể cổ đông về việc không kiểm soát được nguồn vốn. Được quyền yêu cầu các phòng ban, Cửa hàng, đơn vị trực thuộc giải trình những chi phí không hợp lý và đã chi nếu không đúng nguyên tắc tài chính hiện hành và quy chế quản lý của Công ty thì được quyền xuất toán.

- **Phòng kinh doanh**

- ✓ Là phòng tham mưu về chiến lược kinh doanh của toàn Công ty. Phòng có nhiệm vụ xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn, dài hạn đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng kinh tế của Doanh nghiệp đảm bảo tính bền vững;
- ✓ Tham mưu đề xuất với HĐQT – Ban giám đốc Công ty dự thảo hợp đồng kinh tế, quy chế liên doanh, liên kết, đại lý cung ứng hàng hoá dịch vụ đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh, đúng Pháp luật;
- ✓ Quảng cáo tiếp thị, xây dựng thương hiệu Công ty.

#### **4. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

##### **4.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của CTCP Sành sứ thủy tinh bao gồm:

- Sản xuất kinh doanh hàng hoá, sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Quảng cáo
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu
- Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

##### **4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết**

Một số các hợp đồng lớn do CTCP Sành sứ thủy tinh thực hiện và ký kết bao gồm:

STT	Khách hàng	Sản phẩm/ Dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng công nghiệp và Sản xuất kinh doanh dệt may Việt Nam	Gia công cung cấp truyền treo, công cụ và khung kệ	434.398.800	6/8/2014
2	Công ty CP Phát triển hạ tầng Công nghiệp và Sản xuất kinh doanh dệt may Việt Nam	Gia công cung cấp các hạng mục chuyên dụng	361.087.430	19/04/2014
3	Công ty Cổ phần Việt Tân	Gia công cung cấp một số hạng mục chi	180.200.000	05/04/2013



STT	Khách hàng	Sản phẩm/ Dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
		tiết cụ thể như sau: thang cáp trong nhà, openrack 32U-19inch, tiếp đất		
4	Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại	Cung cấp và lắp đặt cửa cuốn, khung sạp chợ cho Dự án chợ Di Linh	3.346.627.000	01/2015

#### 4.3. Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	17,86	89,62%	19,13	93,41%	18,85	93,92%	12,93	87,72%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,07	10,38%	1,35	6,59%	1,22	6,08%	1,81	12,28%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013-2015, BCTC 6T/2016

#### 4.4. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6T/2016
Lợi nhuận gộp	5.209	4.354	3.520	2.826
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.323)	(5.533)	(4.341)	17
Lợi nhuận khác	14	21	17	-6

Nguồn: Báo cáo tài chính Vinaceglass 2013-2015, BCTC 6T/2016.

#### 4.5. Cơ cấu chi phí

Đơn vị: tỷ đồng

Yếu tố	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT

Yếu tố	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	12,7	70,84 %	14,8	77,24%	15,3	81,32%	10,1	78,15%
Chi phí QLDN	12,1	67,72 %	10,1	52,61%	8,4	44,32%	4,2	32,33%
Chi phí tài chính	0,5	2,88%	0,3	1,77%	-0,1	-0,40%	0,1	0,58%
Chi phí bán hàng	1,0	5,5%	0,8	4,37%	0,8	4,26%	0,4	2,76%
<b>Tổng cộng</b>	<b>26,3</b>	<b>147,0 %</b>	<b>26,0</b>	<b>135,98%</b>	<b>24,4</b>	<b>129,51%</b>	<b>14,7</b>	<b>113,82%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012-2014

#### 4.6. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2015.

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng đầu tư	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết	21.202.927.322	21.202.927.322	
Đầu tư vào đơn vị khác	26.036.080.000	16.577.601.000	(9.458.479.000)
<b>Tổng cộng</b>	<b>47.239.007.322</b>	<b>37.780.528.322</b>	<b>(9.458.479.000)</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 Vinaceglass

#### 4.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.

Công ty không đăng ký nhân hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng

### 5. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT

#### 5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty CP Sản xuất thủy tinh Việt Nam qua các năm

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu tài chính	2013	2014	2015	6T/2016
Tổng tài sản	91,80	83,56	77,95	80,22
Vốn chủ sở hữu	83,01	75,97	71,65	71,66
Vốn điều lệ	95,00	95,00	95,00	95,00
Doanh thu thuần	17,86	19,13	18,85	12,93



Các chỉ tiêu tài chính	2013	2014	2015	6T/2016
EBIT	(5,88)	(5,20)	(0,09)	(0,03)
LN sau thuế	(6,31)	(7,03)	(4,32)	0,01
Nợ/Tổng tài sản (%)	0,10	0,09	0,11	0,12
Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	29,16%	22,76%	21,85%	21,85%
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	-35,32%	-36,77%	-22,94%	0,08%
ROA (%)	-	-	-	-
ROE (%)	-	-	-	-
BV (đồng)	8.738	7.997	8.715	8.699
EPS (đồng)	(664)	(740)	(23)	(15)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013 – 2015, BCTC 6T/2016

## 5.2. Phân tích SWOT

### ❖ Điểm mạnh

- Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam Vinaceglass là đơn vị có truyền thống và uy tín lâu năm trong lĩnh vực sản xuất nguyên vật liệu cho ngành gốm và các sản phẩm vật liệu chịu nhiệt. Công ty đã được chọn cung cấp dịch vụ cho đối tác là các khách hàng lớn và danh tiếng.
- Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là gia công và sản xuất các sản phẩm vật liệu chịu nhiệt, đây là lĩnh vực hoạt động khá đặc thù nên chủ yếu gặp phải sự cạnh tranh từ các nhà cung cấp nước ngoài. Tuy nhiên, nhờ có mạng lưới đại lý nên Công ty có lợi thế về địa điểm để tiếp cận khách hàng, vì vậy có thể cung cấp nhanh, đáp ứng yêu cầu đối tác kịp thời
- Công ty có thể thay đổi, điều chỉnh mẫu mã và chức năng sản phẩm để đáp ứng các nhu cầu sử dụng chuyên biệt của khách hàng.

### ❖ Điểm yếu

- Các chi phí của Công ty, trong đó có chi phí quản lý doanh nghiệp đều ở mức cao. Trong năm 2015, chi phí quản lý doanh nghiệp đã chiếm hơn 40% doanh thu thuần. Tổng cộng các chi phí của Công ty bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính đã vượt quá doanh thu thuần (129,51%).
- Về cơ sở vật chất, phần lớn nhà xưởng, máy móc, thiết bị của Công ty có khấu hao lớn, cần phải được nâng cấp, sửa chữa. Máy móc, thiết bị lạc hậu góp phần ngăn cản

Công ty thực hiện các đơn hàng giá trị lớn với đối tác.

- Việc Marketing, tiếp thị thương hiệu và PR của Công ty còn yếu nên khó tiếp cận nguồn khách hàng mới. Thêm vào đó, các đơn vị không chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng mới.

#### ❖ **Cơ hội**

- Kinh tế vĩ mô năm 2016 được kỳ vọng sẽ phát triển ổn định, tỷ giá ít biến động, lãi suất giảm, lạm phát được kiểm chế, sức mua của nền kinh tế sẽ cải thiện theo các chính sách kích thích của Nhà nước.

#### ❖ **Thách thức**

- Kinh tế vĩ mô diễn biến theo hướng tích cực. Tuy nhiên, tổng cầu của nền kinh tế tăng chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn, tồn kho hàng hóa vẫn ở mức cao. Sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu. Tình hình biến động có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng phần nào đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.
- Đa số các khách hàng của Công ty thuộc lĩnh vực bất động sản. Tuy nhiên, trong những năm qua, ngành bất động sản có dấu hiệu chững lại dẫn đến nhu cầu cho các sản phẩm chịu nhiệt, gốm sứ của Công ty cũng sụt giảm theo.

## **6. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH**

### **6.1. *Triển vọng phát triển của ngành***

Ngành sản xuất, gia công và cung cấp vật liệu chịu nhiệt, gốm sứ phụ thuộc nhiều vào sự phát triển của lĩnh vực bất động sản, xây dựng.

Trong năm 2016, các chính sách kích cầu của chính phủ đối với ngành bất động sản, xây dựng bắt đầu phát huy tác dụng. Ngành bất động sản có dấu hiệu khởi sắc, nhất là ở phân khúc đất nền và căn hộ giá rẻ.

### **6.2. *Triển vọng Công ty***

Chi tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2016	Ghi chú
----------	---------------------------	---------

Chi tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2016	Ghi chú
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>38.370.000</b>	
– Sản xuất công nghiệp	25.050.000	
– Kinh doanh thương mại	9.500.000	
– Cho thuê nhà xưởng, văn phòng	2.600.000	
– Cung cấp dịch vụ	1.220.000	
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>30.929.500</b>	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>7.440.500</b>	
Doanh thu hoạt động tài chính	13.239.330	
Chi phí tài chính	<b>9.588.216</b>	
Trong đó: Lãi vay phải trả		
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	<b>3.651.114</b>	
Chi phí bán hàng	<b>882.000</b>	
Chi phí quản lý DN	<b>9.814.800</b>	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>394.814</b>	
Lợi nhuận sau thuế TNDN		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	42 đồng	

Nguồn: Nghị quyết và tờ trình ĐHĐCĐ 2016

## 7. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### 7.1 Cơ cấu lao động tại Công ty

Tổng số lao động của Vinaceglass là 67 lao động trong đó:

	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>Phân loại theo trình độ lao động</b>		
– Sau đại học	03	4,48%
– Đại học	24	35,82%
– Cao đẳng, Trung cấp	04	5,97%
– Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	14	20,90%
– Thuê hợp đồng	22	32,84%
<b>Phân loại theo giới tính</b>		
– Nam	41	61,19%



	Số lượng (người)	Tỷ trọng
- Nữ	26	38,81%

Nguồn: CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam

## 7.2 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

### - Chính sách lương:

Đối với cán bộ công nhân viên. Công ty trả lương theo chế độ thời gian và thưởng theo hiệu quả làm việc của từng cá nhân.

### - Chế độ phúc lợi xã hội:

Hiện nay Công ty đang có chính sách thu hút và giữ chân những nhân sự có kinh nghiệm và gắn bó lâu dài qua chính sách tăng lương theo thâm niên; có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến và giải pháp kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

Hằng năm, Công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên đi tham quan, du lịch nhằm khuyến khích động viên người lao động gắn bó với Công ty.

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

## 7.3 Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Đối với lao động trực tiếp: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo trực tiếp lao động ngay tại Công ty, kết hợp cử những lao động có tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm tham dự các khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng thực hiện các ngành nghề, dịch vụ mà Công ty định hướng phát triển, thường xuyên cử các nhóm lao động đăng ký tham quan học hỏi kinh nghiệm kinh doanh trong và ngoài nước, nhằm hoàn thiện hơn kỹ năng và trình độ của người lao động.

Đối với lao động gián tiếp: Công ty tạo điều kiện tham gia học các khóa học nội bộ Công ty tổ chức hoặc các khóa học trong nước để đáp ứng với ngành nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu công việc, tham gia các khóa tập huấn các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

## 7.4 Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty khuyến khích nhân viên tham gia tích cực vào các hoạt động đoàn thể xã hội

## 8. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Do tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn nên Công ty không có kế hoạch chia cổ tức trong năm 2017.

## 9. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Vinaceglass bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### 9.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Vinaceglass được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

#### 9.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

*Tình hình các khoản nợ đến hạn tại 31/12/2015*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

	31/12/2015	01/01/2015
<b>a) Vay ngắn hạn</b>		
Vay cá nhân CBCNV	1.379	1.761
<b>b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	-	-

	31/12/2015	01/01/2015
<b>Tổng</b>	<b>1.379</b>	<b>1.761</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015

### 9.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Vinaceglass thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Bảng: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Vinaceglass tại 31/12/2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	01/01/2015
<b>1</b>	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ chuyển nhượng đất	-	<b>1.520</b>
	<b>Tổng cộng</b>	-	<b>1.520</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015

### 9.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính
<b>01/01/2015</b>	3.215	-
<b>31/12/2015</b>	3.215	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015

### 9.1.5 Tình hình công nợ

#### ➤ Các khoản phải thu:

Bảng: Các khoản phải thu của Vinaceglass

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>Các khoản phải thu</b>			
<b>1</b> Phải thu khách hàng	7.354	6.430	8.796
<b>2</b> Trả trước cho người bán	168	250	7.423
<b>3</b> Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	9
<b>4</b> Các khoản phải thu khác	8.068	943	2.964

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013-2015



- **Công nợ với SCIC:** Công ty còn nợ SCIC tiền lãi chậm trả Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp, số tiền: 1.384.111.912 đồng.
- **Ý kiến của Vinaceglass :** Công ty không đồng ý tính lãi chậm trả cổ tức. Lý do: Tại thời điểm năm 2007-2008, tình hình SXKD của DN đang có lãi và đã chi trả hết cổ tức cho các cổ đông. Riêng phần vốn Nhà nước, lúc này do Bộ Công Thương quản lý và chỉ đạo đơn vị tạm giữ lại cổ tức chờ bàn giao. Ngay sau khi có Biên bản bàn giao vốn Nhà nước về SCIC, đơn vị đã chuyển trả hết số cổ tức nói trên.

➤ **Các khoản phải trả:**

Bảng: Các khoản phải trả của Vinaceglass

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>I Nợ ngắn hạn</b>			
1 Vay và nợ ngắn hạn	3.832	1.761	1.379
2 Phải trả cho người bán	1.438	2.546	475
3 Người mua trả tiền trước	77	331	459
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	60	107	82
5 Chi phí phải trả	11	0,80	24,28
6 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.745	2.154	3.201
<b>II Nợ dài hạn</b>			-
1 Phải trả dài hạn khác	-	-	-
2 Vay và nợ dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013 - 2015

## 9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013–2015

Tiêu chí	2012	2013	2014	2015
<b>Đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn</b>				
Tỷ số thanh toán hiện thời (ngắn hạn)	2,79	3,04	2,63	3,55
Tỷ số thanh toán nhanh	2,27	2,01	1,57	2,41
Tỷ số thanh toán tiền mặt	1,62	0,26	0,55	0,79
Vốn lưu động ròng (triệu đồng)	21.246	17.921	12.362	16.098

Tiêu chí	2012	2013	2014	2015
Vòng quay hàng tồn kho	1,57	1,66	1,74	2,01
Số ngày các khoản phải thu	150,96	290,32	114,92	170,34
Số ngày các khoản phải trả	172,62	76,92	85,47	76,79
Số ngày hàng tồn kho	1,57	1,66	1,74	2,01
Vòng quay Tổng tài sản	0,16	0,19	0,23	0,24
Vòng quay vốn lưu động	0,76	1,00	1,55	1,17
Vòng quay tài sản cố định	1,07	0,86	0,73	0,70
Vòng quay vốn Chủ sở hữu	5,56	4,65	3,97	3,80
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,19	0,23	0,24
Tỷ suất LN gộp/DT thuần	0,37	0,29	0,23	0,19
Tỷ suất LN HĐ SXKD/DT thuần	-0,22	-0,35	-0,29	-0,23
Tỷ suất LN HĐ SXKD/Tổng tài sản	-0,04	-0,07	-0,07	-0,06
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	-0,22	-0,35	-0,37	-0,23
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,11	0,10	0,09
Tổng nợ/Tổng Tài sản	0,12	0,10	0,09	0,08
Nợ dài hạn/Tổng Tài sản	0,00	0,00	0,00	0,00
Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	0,00	0,00	0,00	0,00
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,11	0,10	0,09

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013–2015

## 10. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT

### 10.1. Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam thì số lượng thành viên HĐQT là 07 thành viên, bao gồm:

Bảng: Danh sách thành viên HĐQT của CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại 04/11/2016



STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Lê Dũng	Chủ tịch HĐQT	1.432.879	15,08
2	Ông Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên	86.415	0,90
3	Ông Phan Ngọc Anh	Thành viên	478.036	5,03
4	Ông Lê Quang Tuấn	Thành viên	528.169	5,55
5	Bà Huỳnh Thị Kim Hoa	Thành viên	436.430	4,59
6	Ông Nguyễn Hữu Khai	Thành viên	4.208	0,04
7	Ông Nguyễn Ngọc Huy	Thành viên	129.789	1,36

Nguồn: Vinaceglass

### 10.2. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại thời điểm 04/11/2016

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Trần Lê Dũng	Tổng Giám đốc	1.432.879	15,08
2	Ông Trần Thái Thanh	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Ông Phan Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	478.036	5,03
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng	Giám đốc điều hành	5.969	
5	Ông Trần Huỳnh Quang	Giám đốc điều hành	-	-
6	Bà Đào Nguyễn Minh Chi	Kế toán trưởng	9.887	0,10

Nguồn: Vinaceglass

### 10.3. Ban kiểm soát

Bảng: Danh sách Ban kiểm soát của CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Bà Ngô Ngọc Lan	Trưởng BKS	2.580	0,03
2	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên	11.058	0,11

Nguồn: Vinaceglass

## 11. TÀI SẢN

Tại thời điểm 31/12/2015, Vinaceglass đang sử dụng và quản lý các bất động sản sau:

STT	Tình trạng sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn sử dụng	Ghi chú/ Hồ sơ pháp lý
1	Văn phòng giao dịch	Số 20-24 (lầu 2+3+4) Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.HCM	Diện tích khuôn viên chung: 409,3 m <sup>2</sup> Diện tích sử dụng: 604,85 m <sup>2</sup>	Hết hạn thuê 31/12/2014	Hợp đồng thuê nhà số 99/HĐTN-KD ký với Công ty quản lý kinh doanh nhà Tp.Hồ Chí Minh. Tiền thuê đất tại Văn phòng trong chín tháng năm 2014 là 855 triệu đồng (95 triệu đồng x 9 tháng). Từ 01/10/2014, tiền thuê văn phòng là 63 triệu đồng/tháng (đã bao gồm VAT)
2	Xí nghiệp sản xuất vật liệu gốm, sứ Hải Dương	Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh	63.682 m <sup>2</sup>	Đến ngày 11/01/2032. Đất thuê trả tiền hằng năm	Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 4/6/2007 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cho Chi nhánh Công ty cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại Hải Dương – Xí nghiệp sản xuất vật liệu gốm, sứ Hải Dương thuê đất.  Phải trả tiền thuê đất tại Hải Dương trong các năm như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• 2011: 220.048.000 đồng</li> <li>• 2012: 342.298.000 đồng</li> <li>• 2013: 357.986.595 đồng</li> <li>• 2014: 357.986.595 đồng</li> </ul> Tổng số tiền Công ty đã trả là 1.122.858.785 đồng
3	Nhà kho	60/4 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP.HCM	864 m <sup>2</sup>	Theo xác nhận của doanh nghiệp, hiện nay Vinaceglass không sở hữu giấy tờ pháp lý nào liên quan đến khu đất, và đang trả tiền thuê đất hàng năm	Theo Thông báo nộp tiền thuê đất 5/5/2014 của chi cục thuế quận 11, số tiền thuê đất Công ty phải nộp trong năm 2014 là 15.498.000 đồng
4	Chi nhánh Công ty tại Hà Nội	18C Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam đang thuê văn phòng ở tầng 1		Theo thông báo nộp tiền thuê nhà số 44/TB-XNQLPTN-HBT ngày 10/07/2014 của Xí nghiệp Quản lý và phát triển nhà Hai Bà Trưng, Công ty phải trả tiền thuê như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số tiền quý III/2014:</li> </ul>



STT	Tình trạng sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn sử dụng	Ghi chú/ Hồ sơ pháp lý
			(261,4 m <sup>2</sup> ) và tầng 2 (160,3 m <sup>2</sup> )		<p>168.123.600 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Số tiền còn nợ tính đến 30/06/2014: 336.247.200 đồng</li> </ul> <p>Tổng cộng (đến quý 3/2014): 504.370.800 đồng</p> <p>Phải trả tiền thuê đất và thuê Văn phòng – Chi nhánh Hà Nội qua các năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2012: 322.577.000 đồng</li> <li>2013: 175.200.823 đồng (được giảm theo quyết định)</li> <li>Truy thu 2013: 320.942.400 đồng (tăng giá cho thuê)</li> <li>2014: 847.695.400 đồng</li> </ul> <p>Tổng số phải trả: 1.600.251.123 đồng</p>
5	Chi nhánh Công ty tại Bình Dương	Kho số 2, và phòng số 11 lô D, số 7 Đại lộ Độc Lập - KCN Sóng Thần 1 - Phường Dĩ An - TX Dĩ An - Tỉnh Bình Dương			<p>Hợp đồng thuê kho số 09/GRC-ST-2013 ngày 20/09/2013 với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu ngũ cốc</p> <p>Tiền thuê kho tại Bình Dương là 32.737.500 đồng/ tháng (bao gồm VAT)</p> <p>Hợp đồng thuê văn phòng số 08/GRC-ST-2013 ngày 20/09/2013 với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu ngũ cốc.</p> <p>Tiền thuê văn phòng Bình Dương là 4.400.000 đồng/ tháng (bao gồm VAT)</p>
6	Nhà máy	Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	20.740,68 m <sup>2</sup>	Đến ngày 08/07/2052	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất – BD 707940 ngày 11/03/2011 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

## 12. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY:

Không có.

### **13. Ý KIẾN NGOẠI TRỪ CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN – CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)**

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty. Kiểm toán viên đã đưa ra cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

*“Theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009, quy định về cơ sở trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính: Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán, trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì các doanh nghiệp không được trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Tại ngày 31/12/2015, Công ty có các khoản đầu tư cổ phiếu vào các Công ty CP Thủy tinh Gò Vấp, Công ty CP An Phú, Công ty CP Xây dựng Vina, Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt, Công ty cổ phần Tư vấn Giả Pháp Kinh Doanh và Phần Mềm Sao Khuê với tổng giá trị là 11.576.560.000 đồng và Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng lũy kế đến ngày 31/12/2015 là 9.458.479.000 đồng (tại 31/12/2014 là 9.758.479.000 đồng). Những cổ phiếu này chưa được niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX); Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) và chưa được giao dịch tại các Công ty chứng khoán nên việc Công ty trích dự phòng các khoản nêu trên là chưa phù hợp. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác nhưng các thủ tục này cũng không cung cấp đủ bằng chứng kiểm toán để cho phép chúng tôi đưa ra ý kiến về tính hợp lý của khoản dự phòng trên Bảng Cân đối kế toán tại 31/12/2015 của Công ty.*

*Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, Công ty chưa ghi nhận đầy đủ tiền thuê đất bổ sung từ năm 1996 đến 2015 theo Thông báo số 643/TB-CCT ngày 22/01/2016 của Chi cục thuế Quận 11 với số tiền là 228.627.098 đồng. Theo đó, kết quả kinh doanh và lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đang bị phản ánh cao hơn với số tiền: 228.627.098 đồng.*

### **14. GHI CHÚ**

Biên bản, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông năm 2015 và Biên bản, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông năm 2016 vui lòng xem tại PHỤ LỤC VII.



## V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

### 1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : **674.636** cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 7.600 đồng
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân : Đấu giá trọn lô, theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (**674.636** cổ phần) được đăng ký mua
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá : - Từ ngày 26/12/2016 đến ngày 13/01/2017 tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB (Thông tin địa chỉ các chi nhánh của ACBS quy định chi tiết tại Quy chế đấu giá).
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày 26/12/2016 đến ngày 13/01/2017.
  - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản 0011002550085 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch.
  - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
  - Số Tài khoản: 0011002550085 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch
  - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua **674.636** cổ phần Công ty cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)
- Phát phiếu tham dự đấu giá cho nhà đầu tư : - Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - **Trước 16 giờ 00** ngày 20/01/2017 nếu nhà đầu tư nộp trực tiếp tại tổ chức thực hiện bán đấu giá Công

ty TNHH Chứng khoán ACB (Thông tin địa chỉ quy định chi tiết tại Quy chế đấu giá).

- Trường hợp Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá **trước 16 giờ 00** ngày 20/01/2016 theo địa chỉ:

Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường hợp Nộp trực tiếp tại địa điểm tổ chức đấu giá từ **09 giờ 30 đến 10 giờ 00** ngày 24/01/2017.

- Tổ chức đấu giá : - 09 h00 ngày 24/01/2017.
  - Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TPHCM.
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày 25/01/2017 đến ngày 14/02/2017.
  - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
    - Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
    - Số Tài khoản: 0011002550085 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch
    - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua **674.636** cổ phần Công ty cổ phần Sản phẩm thủy tinh Việt Nam (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày 25/01/2017 đến ngày 09/02/2017.



## 2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

### 1. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

#### **Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)**

- Địa điểm: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84-8)38 234160 Fax: (84-8)38 246899
- Tại website: [www.acbs.com.vn](http://www.acbs.com.vn)

#### **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**

- Địa điểm: 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136
- Tại website: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

#### **CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

- Địa điểm: 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84-8)38.290.920 Fax: (08-8) 38.290.768
- Tại website: [www.vinaceglass.com.vn](http://www.vinaceglass.com.vn)

## 2. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

### 4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì

phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

#### 4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

### 3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

#### ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

#### ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

#### ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt



Nam cấp.

- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

#### **4. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**

##### **4.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

##### **4.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.**

#### **5. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.acbs.com.vn](http://www.acbs.com.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

## **VI. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai .... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Các nhà đầu tư khi đăng ký mua cổ phần nhà nước tại Công ty cần lưu ý thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 về hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng và Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

## **VII. PHỤ LỤC**

**Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015**

**Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2016**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CTCP SÀNH SỬ THỦY TINH VIỆT NAM**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Trần Lê Dũng*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRỊNH THANH CẦN**

Tp. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 06 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

**Căn cứ :**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 26/6/2015 của Công ty Cp Sành sứ Thủy tinh Việt Nam,

Tổng số cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội là 203 cổ đông, với tổng số cổ phần là 9.499.956 cổ phần (Theo danh sách chốt cổ đông đến ngày 01/6/2015).

Tổng số cổ đông có mặt tham dự Đại hội cổ đông là 20 người, với số cổ phần sở hữu và Đại diện sở hữu là : 8.260.216 cổ phần, chiếm 86,95% trên tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

**Đại hội đã thảo luận và quyết nghị các nội dung sau:**

**Điều 1:** Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị 2014, Báo cáo của Ban kiểm soát 2014, Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, với tỷ lệ biểu quyết như sau :

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành:	100	%
+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến:	0	%
+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành:	0	%
+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác :	0	%

**Điều 2 :** Đại hội nhất trí thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu cụ thể sau :





	CHỈ TIÊU	Kế hoạch SXKD năm 2015	Ghi chú
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>25,790,000</b>	
	- Sản xuất công nghiệp	9,500,000	
	- Kinh doanh thương mại	11,800,000	
	- Cho thuê nhà xưởng, văn phòng	800,000	
	- Cung cấp dịch vụ	36,900,000	
2	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>21,484,800</b>	
3	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>4,305,200</b>	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,035,400	
5	Chi phí tài chính	186,200	
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	<i>181,200</i>	
6	<b>Lợi nhuận từ hoạt động tài chính</b>	<b>849,200</b>	
7	Chi phí bán hàng	820,900	
8	Chi phí quản lý DN	8,655,200	
9	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(4,321,700)</b>	
10	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		
11	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	(455)	

**Kết quả biểu quyết:**

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %

**Điều 3:** Đại hội nhất trí thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 đã kiểm toán và Ủy quyền cho HĐQT, Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị Kiểm Toán năm 2015:

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 91,55 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 8,45 %

**Điều 4:** Đại hội nhất trí thông qua việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

**1/ Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 :**

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 91,55 %



- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 8,45 %

**2/ Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015 :**

**\* Thù lao HĐQT năm 2015 :**

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Đối với các thành viên HĐQT, nếu trực tiếp tham gia vào công tác điều hành sẽ hưởng lương theo thỏa thuận với Tổng giám đốc công ty dựa trên hiệu quả và thời gian làm việc cho công ty, không hưởng thù lao HĐQT.

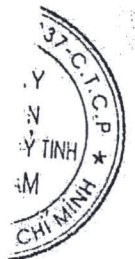
- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 91,55 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 8,45 %

**\* Thù lao Ban kiểm soát 2015:**

- Trưởng ban kiểm soát : 700.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 500.000 đồng/người/tháng.

**Biểu quyết :**

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %



**Điều 5 :** Đại hội nhất trí việc sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 (có hiệu lực từ 01/7/2015). Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức phân công chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ công ty cho phù hợp, và sau đó, trình xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản.

**Kết quả biểu quyết:**

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %



**Điều 6:** Giao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 12 giờ cùng ngày.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**ĐÓNG DẤU**

**CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Thị Nguyệt Hoàng**



**TRẦN LÊ DŨNG**



*Tp. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 06 năm 2015*

**BIÊN BẢN  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

Phiên họp Đại hội cổ đông thường niên 2015 của Công ty cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty Vinaceglas) được khai mạc vào lúc 09 giờ ngày 26 tháng 06 năm 2015.

Địa điểm: Tại Phòng họp Văn phòng Công ty Vinaceglass, 20-24 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 - TpHCM

Tham dự Đại hội có 20 cổ đông, với số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền sở hữu là 8.260.216 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 86.95 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu (tổng số cổ phần hiện nay là 9.499.956 cổ phần).

Nội dung Đại hội gồm những vấn đề sau:

**I/ Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu :**

Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng, thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu :

Về dự Đại hội có các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành công ty và các đại biểu là cổ đông công ty.

**II/Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu :**

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng báo cáo về việc các đại biểu cổ đông về tham dự Đại hội như sau :

- Tổng số cổ phần chốt đến 01/06/2015 là : 9.499.956 cổ phần.
- Tổng số người tham dự là 20 người, với số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu là: 8.260.216 cổ phần, chiếm 86.95 % trên tổng số cổ phần.

Căn cứ vào quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Vinaceglass, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Vinaceglass là hợp lệ và được chính thức tiến hành Đại hội.

*(Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%)*





### **III/ Đề cử Chủ tịch Đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu :**

Đại hội nhất trí bầu các thành viên sau đây vào thành phần Chủ tịch đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu :

1/ Danh sách Chủ tịch đoàn: (gồm 03 người)

- Ông Trần Lê Dũng : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc- Chủ tịch đoàn
- Ông Trần Thái Thanh: Phó Tổng Giám đốc - Ủy Viên
- Ông Phan Ngọc Anh: Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT- Ủy Viên

2/ Danh sách Ban Thư ký

- Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hoàng – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thị Thanh Phượng – Thành viên

3/ Danh sách Ban kiểm phiếu :

- Bà Hà Thị Châu Giang – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Phương Loan – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Kim Châu – Thành viên

*(Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%)*

### **IV/ Nội dung Đại hội :**

1/ Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội, Công bố Quy chế thể lệ làm việc, biểu quyết của Đại hội;

*(Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%)*

2/ Trình bày Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2014, một số chỉ tiêu chủ yếu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Kế hoạch SXKD năm 2015 do ông Trần Thái Thanh – Phó Tổng Giám đốc báo cáo trước Đại hội.

3/ Trình bày Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản trị năm 2014 (nhiệm kỳ 2013-2017) do ông Trần Lê Dũng, chủ tịch HĐQT công ty trình bày.

4/ Trình bày Báo cáo của Ban Kiểm Soát Công ty : do Bà Ngô Ngọc Lan – Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

5/ Trình bày các tờ trình số 1, 2 và 3: Ông Phan Ngọc Anh, thay mặt Chủ tịch đoàn trình bày các Tờ trình số 1, 2 và 3 do Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 đệ trình xin ý kiến Đại hội.



## **V/ THẢO LUẬN, ĐÓNG GÓP Ý KIẾN :**

### **1/ Thảo luận về báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015:**

+ **Cổ đông SCIC :** cơ bản thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015. Đề nghị HĐQT, ban lãnh đạo công ty tập trung chỉ đạo, giám sát hoạt động kinh doanh, tài chính của công ty; triệt để tái cơ cấu hoạt động kinh doanh theo hướng đẩy mạnh sản xuất kinh doanh các lĩnh vực có hiệu quả, thu hẹp các lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; tập trung thu hồi các khoản đầu tư tài chính, tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ thông qua.

+ **Cổ đông Nguyễn Văn Huy:** Tôi đã tham gia cuộc họp HĐQT và nhận thấy ban lãnh đạo đang cố gắng tìm hướng đi nhưng chưa có gì sáng sủa. Đề nghị tái cơ cấu lại công ty một cách toàn diện.

**Ông Trần Lê Dũng:** tôi đồng ý việc tái cơ cấu lại công ty. Tôi và anh Huy, anh Tuấn cùng với các đơn vị tư vấn sẽ cùng đưa ra một phương án tái cấu trúc. Đắt đại một số nơi nếu không giữ được thì phải trả lại.

+ **Cổ đông Ròng Việt:** việc tái cấu trúc và thu hồi nguồn vốn từ các dự án đầu tư đắt đại là cần thiết. Mong công ty sớm đưa ra phương án tái cấu trúc.

**Ông Trần Lê Dũng:** đề nghị HĐQT cùng với một số cổ đông chiến lược tham gia việc tái cấu trúc và sau khi có phương án chúng tôi sẽ báo cáo với cổ đông.

### **2/ Về nội dung thông qua báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán của Công ty:**

+ **Cổ đông SCIC:** Đề nghị HĐQT Công ty có văn bản giải trình và đưa ra biện pháp khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty, trình ĐHCĐ thông qua.

**Cô Đào Nguyễn Minh Chi trả lời:** đọc báo cáo tổng kết của công ty Kiểm toán, ý kiến ngoại trừ chủ yếu tập trung vào việc dự phòng đầu tư tài chính.

### **3/ Về việc ủy quyền cho HĐQT và BKS Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015:**

+ **Cổ đông SCIC:** Đề nghị HĐQT và BKS lựa chọn công ty kiểm toán độc lập có uy tín, thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2015.

### **4/ Về kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS 2015:**

44693  
NG TY  
PHẦN  
SỞ THỦY  
VIỆT NAM  
TP. HỒ C



**+ Cổ đông SCIC:**

- a. Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên BKS năm 2014 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên BKS năm 2015.
- b. Về việc chi trả thù lao HĐQT năm 2014: Đề nghị công ty thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014.
- c. Về kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2015: đề nghị Công ty nghiên cứu, đề xuất ĐHCĐ thông qua mức chi trả thù lao HĐQT phù hợp với kết quả kinh doanh, giảm thiểu chi phí cho Công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

**Ông Nguyễn Thành Lương trả lời:** ĐHCĐ 2014 tổ chức vào ngày 16-05-2014 do đó từ tháng 1 đến tháng 4 – 2014 chúng tôi đã chi trả theo nghị quyết của ĐHCĐ năm 2013. Từ tháng 5 đến tháng 12 chúng tôi chi trả theo nghị quyết ĐHCĐ 2014.

**Ông Trần Lê Dũng trả lời:** Một số thành viên HĐQT đã đến tuổi nghỉ hưu nên chúng tôi muốn giải quyết chế độ, giữ hệ số để các anh chị hưu trí được hưởng chế độ. Thực chất số tiền đó không nhiều. Từ tháng 5-2014 chúng tôi đã chi trả theo nghị quyết 2014.

**5/ Ý kiến về nội dung khác :**

**+ Cổ đông SCIC:**

- Đề nghị HĐQT Công ty bổ sung nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty vào chương trình họp ĐHCĐ thường niên năm 2015 để phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 1/7/2015.
- Đề nghị trả lời ý kiến đề nghị Công ty chuyển trả ngay số tiền nợ lãi chậm nộp Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp với giá trị là: 1.320.634.672 VND về tài khoản SCIC.

**Ông Trần Lê Dũng trả lời:**

- Về việc chỉnh sửa Điều lệ : chúng tôi đã phân công Trưởng phòng tổ chức và một số nhân viên sẽ sửa điều lệ theo luật, sau đó sẽ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Về việc trả lãi chậm nộp cổ tức 1.320.634.672 VND cho Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp: Sau thời điểm cổ phần hóa tháng 12/2006, công ty Vinaceglass kinh doanh có lãi, cổ tức hàng năm đều được chi trả hết cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm. Đối với phần cổ tức trên vốn Nhà nước, do chưa có Biên bản bàn giao việc quản lý vốn nhà nước giữa Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và SCIC, nên Bộ công thương



đang quản lý đơn vị lúc đó đã chỉ đạo doanh nghiệp tạm giữ hộ phần cổ tức này tại doanh nghiệp. Sau khi việc bàn giao việc quản lý vốn cho SCIC hoàn thành, chúng tôi đã chuyển trả toàn bộ số tiền cổ tức này cho SCIC. Vì vậy, chúng tôi không đồng ý việc tính lãi chậm nộp khoản này, và đây không phải lỗi do đơn vị chậm trả. Đề nghị người đại diện SCIC có ý kiến phản ánh ý kiến trên của công ty tới lãnh đạo SCIC được rõ.

#### **VI/ Kết quả Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội :**

1/ Đại hội nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị 2014, Báo cáo của Ban kiểm soát 2014, báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, với tỷ lệ biểu quyết như sau :

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %

2/ **Biểu quyết thông qua Tờ trình số 01 về việc:** kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu cụ thể sau : (đính kèm Tờ trình số 1):

	CHỈ TIÊU	Kế hoạch SXKD năm 2015	Ghi chú
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>25,790,000</b>	
	- Sản xuất công nghiệp	9,500,000	
	- Kinh doanh thương mại	11,800,000	
	- Cho thuê nhà xưởng, văn phòng	800,000	
	- Cung cấp dịch vụ	36,900,000	
2	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>21,484,800</b>	
3	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>4,305,200</b>	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,035,400	
5	Chi phí tài chính	186,200	
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	<i>181,200</i>	
6	<b>Lợi nhuận từ hoạt động tài chính</b>	<b>849,200</b>	
7	Chi phí bán hàng	820,900	
8	Chi phí quản lý DN	8,655,200	
9	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(4,321,700)</b>	
10	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		
11	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	(455)	



**Kết quả biểu quyết:**

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác: 0 %

**3/ Biểu quyết thông qua Tờ trình số 02 về việc:** Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 đã kiểm toán và Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm Toán năm 2015: (đính kèm Tờ trình số 2)

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 91,55 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác: 8,45 % (SCIC Đề nghị HĐQT có văn bản giải trình và đưa ra các biện pháp khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014. Giao cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán.)

**4/ Biểu quyết thông qua Tờ trình số 03 về việc:** tại tờ trình số 3 có 02 nội dung biểu quyết :

**Nội dung 1:** Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 :

- + Tỷ lệ cổ đông tán thành: 91,55 %
- + Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %
- + Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác: 8,45 % ( SCIC có ý kiến khác : thống nhất việc chi trả thù lao Ban kiểm soát 2014 và đề nghị thực hiện chi trả thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHCĐ 2014)

**Nội dung 2 :** Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát 2015 được nhất trí như sau :

**\*Thù lao HĐQT năm 2015 :**

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng



- Đối với các thành viên HĐQT, nếu trực tiếp tham gia vào công tác điều hành sẽ hưởng lương theo thỏa thuận với Tổng giám đốc công ty dựa trên hiệu quả và thời gian làm việc cho công ty, không hưởng thù lao Hội đồng quản trị.

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành: 91,55 %

+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 8,45 % ( SCIC có ý kiến khác : đề nghị mức chi trả thù lao HĐQT năm 2015 cần phù hợp với kết quả SXKD, giảm thiểu chi phí cho công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay)

\*Thù lao Ban kiểm soát 2015:

-Trưởng ban kiểm soát : 700.000 đồng/tháng.

-Thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 500.000 đồng/người/tháng.

*Biểu quyết :*

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %

+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %

#### ***5/ Biểu quyết thông qua việc sửa đổi điều lệ:***

Đại hội nhất trí với ý kiến đề nghị sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 (có hiệu lực từ 01/7/2015). Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ công ty cho phù hợp, và sau đó, trình xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản.

*Kết quả biểu quyết:*

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %

+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %

#### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Biên bản này được thư ký đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc tại Đại hội và được các Đại biểu cổ đông tham dự nhất trí thông qua.



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Sành sứ  
Thủy tinh Việt Nam kết thúc vào hồi 12 giờ, ngày 26 tháng 06 năm 2015./.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Thị Nguyệt Hoàng**

**ĐÓNG DẤU**



**CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**



**TRẦN LÊ DŨNG**



Tp. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 06 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

**Căn cứ :**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/6/2016 của Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam;

Tổng số cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội là 203 cổ đông, với tổng số cổ phần là 9.499.956 cổ phần (Theo danh sách chốt cổ đông đến ngày 01/6/2016).

Tổng số cổ đông có mặt tham dự Đại hội cổ đông là 25 người, với số cổ phần sở hữu và Đại diện sở hữu là : 6.947.318 cổ phần, chiếm 73,13 % trên tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

**Đại hội đã thảo luận và quyết nghị các nội dung sau:**

**Điều 1 :** Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị 2015, Báo cáo của Ban kiểm soát 2015, Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 , với tỷ lệ biểu quyết như sau :

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành:	100 %
+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác :	0 %

**Điều 2:** Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm Toán năm 2016: (đính kèm Tờ trình số 1):

**2.1 : Biểu quyết về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 :**

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành:	90,28 %
+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành:	0 %





+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 9,72 % (SCIC Đề nghị HĐQT có văn bản giải trình và đưa ra các biện pháp khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015)

2.2: Biểu quyết về việc giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016 :

*Kết quả biểu quyết:*

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành:	100 %
+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác :	0 %

**Điều 3 :** Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 02 về việc: kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu cụ thể sau : (đính kèm Tờ trình số 2):

*Kết quả biểu quyết:*

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành:	100 %
+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác :	0 %

**Điều 4 :** Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 03 về việc chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015 và 2016 :

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành:	100 %
+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác :	0 %

**Điều 5:** Đại hội nhất trí với ý kiến đề nghị sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 (có hiệu lực từ 01/7/2015). Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ công ty cho phù hợp, và sau đó, trình xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản.

*Kết quả biểu quyết:*

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành:	100 %
+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến:	0 %
+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành:	0 %



+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %

**Điều 6:** Đại hội nhất trí thông qua Đơn xin từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng-Thành viên Ban kiểm soát, nhất trí theo đề cử giới thiệu của HĐQT và bầu bà **Nguyễn Hồng Hà** làm thành viên Ban kiểm soát mới thay thế cho bà Nguyễn Thị Thanh Phượng (đính kèm Sơ yếu lý lịch của Bà Nguyễn Hồng Hà).

*Kết quả biểu quyết:*

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %

+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %

**Điều 7:** Đại hội nhất trí về việc Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm giữ chức Tổng giám đốc công ty:

*Kết quả biểu quyết:*

+ Tỷ lệ cổ đông tán thành: 100 %

+ Tỷ lệ cổ đông không ý kiến: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông không tán thành: 0 %

+ Tỷ lệ cổ đông có ý kiến khác : 0 %



**Điều 8 :** Tùy vào tình hình thực tế, từ nay cho đến hết năm 2016, giao cho HĐQT quyết định việc giữ lại hoặc chuyển trả mặt bằng cho địa phương tại Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Hải Dương.

**Điều 9:** Giao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành công ty tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 11 giờ 45 cùng ngày.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Phương Thanh**

**ĐÓNG DẤU**



**CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**

**TRẦN LÊ DŨNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM  
(VINACEGLASS)

Số: 4 /TTr-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2016

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2015  
Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

### I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;

### II. Nội dung trình Đại hội:

- 1 - Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, thực hiện.

Kết quả kinh doanh năm 2015 như sau:

	Chỉ tiêu	Số tiền (1.000 đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	18.848.934
2	Giá vốn hàng bán & cung cấp dịch vụ	15.328.562
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	3.520.371
4	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	1.296.114
5	Lợi nhuận khác	16.559
6	Chi phí bán hàng	803.004
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.354.157
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.324.116)

- 2 - Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, với điều kiện là tổ chức kiểm toán độc lập

được UBCKNN cho phép thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán với chi phí hợp lý nhất.

Căn cứ vào các nội dung đã trình bày trên đây, HĐQT đề nghị Đại hội cổ đông:

- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Lê Dũng**



CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM  
(VINACEGLASS)

☞☛☞

Số : 02 /TTr-ĐHCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2016.

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
V/v Kế hoạch SX kinh doanh năm 2016

**I. Căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Tổng giám đốc công ty đề xuất, đã được HĐQT phê duyệt;

**II. Nội dung trình Đại hội:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam kính trình Đại hội cổ đông Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với những nội dung như sau:

**1/ Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 2016:**

*Đơn vị tính : 1.000 đồng*

	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Kế hoạch SXKD năm 2016</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>38.370.000</b>	
	- Sản xuất công nghiệp	25.050.000	
	- Kinh doanh thương mại	9.500.000	
	- Cho thuê nhà xưởng, văn phòng	2.600.000	
	- Cung cấp dịch vụ	1.220.000	
<b>2</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>30.929.500</b>	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>7.440.500</b>	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	13.239.330	
5	Chi phí tài chính	9.588.216	
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>		
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động tài chính</b>	<b>3.651.114</b>	
7	Chi phí bán hàng	882.000	
8	Chi phí quản lý DN	9.814.800	
<b>9</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>394.814</b>	
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		
11	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	42 đồng	

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Lê Dũng**



CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM  
(VINACEGLASS)

Số : 03/TTr-ĐHCD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2016

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v Chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm Soát năm 2015  
và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016

### I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Cty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam ;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;

### II. Nội dung trình Đại hội:

Hội đồng quản trị Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam báo cáo đến Đại hội cổ đông tình hình chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2016 như sau:

#### 1. Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát năm 2015:

1.1: Thù lao của HĐQT đã chi trả năm 2015: (HĐQT gồm 7 người, trong đó có 02 kiêm nhiệm chức danh điều hành) :

+ Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng x 01 tháng = 4.000.000 đồng.

+ Thành viên HĐQT :

3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng x 05 người = 180.000.000 đồng.

**Tổng cộng chi : 184.000.000 đồng.**

#### 1.2: Chi trả lương cho Ban kiểm soát (03 người):

Tổng chi tiền lương của Ban kiểm soát năm 2015 là 20.400.000 đồng;

Trong đó: Trưởng Ban : 8.400.000 đồng /năm

Kiểm soát viên: 6.000.000 đồng/năm x 2 người = 12.000.000 đ

#### 2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2016.

##### 2.1: Thù lao năm 2016 của HĐQT :

+ Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.

+ Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng

(Các thành viên HĐQT, nếu kiêm nhiệm Ban điều hành sẽ chỉ hưởng lương Ban điều hành, không hưởng thù lao HĐQT).

**2.2: Thù lao năm 2016 của BKS:**

+Trưởng ban kiểm soát : 700.000 đồng/tháng.

+Thành viên Ban kiểm soát: 500.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016/.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Lê Dũng**